TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH- TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ======o0o=======

Bản án số:151/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2022

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: **Nguyễn Văn Khánh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Nguyễn Hữu Đệ**
Bà: **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hường**– Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông: **Nguyễn Doãn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại hai điểm cầu trực tuyến là Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân T phố Hà Nội và Trại giam số 1 Công an T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994, tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: T, xã U, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T1 và bà Nguyễn Thị T2; Vợ: Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm 1995; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2017, bé sinh năm 2021); Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/3/2013 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: Nguyễn Văn H, Sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn Đ, huyện Đ1, T phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 06/5/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn H (SN: 1996; HKTT: thôn Đ, xã H, huyện S,tỉnh V; Chỗ ở: Tổ 15, thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội) gọi điện từ số 0345713289 của Hồi đến số 0967676420 của T đặt vấn đề mua "một hoa ma túy Cần sa" của T, T đồng ý và nói sẽ báo lại cho Hồi sau. Sau khi trao đổi với Hồi xong, T vào mạng xã hội Facebook rồi đăng bài với nội dung muốn mua 10 gam ma túy Cần sa và để lại số điện thoại của T. Khoảng một tiếng sau thì có một nữ giới (T không quen biết) liên lạc bằng "Messenger" với T báo giá 10 gam Cần sa có giá là 3.400.000đ và hẹn T đến khu vực đường Phạm Văn Đồng đoạn giao cắt với đường Hoàng Quốc Việt thuộc quận Cầu Giấy, T phố Hà Nội để giao ma túy và nhận tiền, T đồng ý rồi một mình đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi T báo lại cho Hồi biết giá 10 gam Cần sa là 3.500.000đ và hẹn khoảng 20 giờ cùng ngày sẽ liên lạc lại với Hồi. Một lúc sau thì có một người phụ nữ đứng trên xe ô tô chở khách (T không nhớ loại xe) gọi T ra gặp. Tại đây, người phụ nữ này đưa cho T hộp hình trụ tròn bên trong có ma túy Cần sa, T cầm và đưa lại cho người phụ nữ này 3.400.000đ. Sau khi mua được ma túy, T quay về khu vực đường Bắc Thăng Long – Vực Dê (đường 6km) thuộc địa phận thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh để bán ma túy cho Hồi. Đến nơi T báo lại cho Hồi biết địa điểm giao dịch mua bán ma túy. Lúc này thì Hồi cùng anh Dương Văn T Long (Sn: 2000; trú tại: Tổ 24, thị trấn Đông Anh, Đông Anh) đang ngồi uống nước tại khu vực gầm cầu Nhật Tân thuộc thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, Đông Anh nên Hồi rủ anh Long đi cùng đến điểm hẹn với T, anh Long đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Hồi và anh Long đến nơi thì thấy T đang đứng đợi ở ven đường. Hồi đến gặp T và đưa cho T 500.000đ và nói "còn ba triệu em gửi anh sau", T đồng ý nhận tiền và nói "em có kiểm tra hàng không anh mở cho mày xem". Ngay lúc này bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và tạm giữ của Nguyễn Quốc T: 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, đường kính 07cm, cao 07cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x7)cm bên trong có chất thảo mộc khô màu xanh (T khai là ma túy Cần sa của T mang đi bán cho Hồi), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, lắp sim số: 0967676420 và số tiền: 500.000đ, của Nguyễn Văn Hồi 01 chiến điện thoại nhãn hiệu Nokia, lắp sim số: 0345713289 đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 3051 ngày 15/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận: Chất thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng: 9,976 gam là ma túy loại Cần sa.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn Hồi khai nhận hành vi như đã nêu trên và khai: Ngày 06/5/2022 là lần đầu tiên T bán ma túy cho Hồi, mục đích bán ma túy cho Hồi là để được hưởng số tiền chênh lệch là

100.000đ. Mục đích Hồi mua ma túy của T là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra thì không còn mục đích nào khác.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKS-ĐA ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1Điều 251Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận hành vi đúng như nội dung bản Cáo trạng. Nay bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội trở về làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc T với mức án từ 28 đến 32 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. .

Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 hộp nhựa màu xanh, hình trụ cao khoảng 7cm nhãn hiệu Pink Body Cream bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước (5x7)cm bên trong túi ni lông có chứa 9,713 gam Cần sa còn lại sau giám định (PC 09 thu mẫu 0,263 gam) được niêm phong bên trong hộp giấy dán kín có chữ ký của Nguyễn Quốc T và Giám định viên.

- Đề nghị tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu bạc, số Imei 1: 357452100900275, số Imei 2: 357453100900273 bên trong có lắp sim số thuê bao: 0967676420.

- 01 chiến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, viền đen, số seri 353779049768395 bên trong lắp sim số thuê bao: 0345713289.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000đ

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đông Anh, Điều tra viên Công an huyện Đông Anh đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/5/2022 tại khu vực đường B – Vực D (đường 6km) thuộc địa phận thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội Nguyễn Quốc T đã bán 9,976 gam ma túy (Cần sa) cho Nguyễn Văn Hồi với giá 3.500.000đồng, Hồi đã đưa cho T 500.000đ và nói "còn ba triệu em gửi anh sau", T đồng ý nhận tiền thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra thu giữ cùng vật chứng. Hành vi ấy của bị cáo Nguyễn Quốc T đã cấu T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố các bị cáo theo cáo trạng số 141/CT-VKS-ĐA ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội chẳng những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn T phố Hà Nội nói chung, huyện Đông Anh nói riêng. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt cho tương sứng.

Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân đã bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội xét xử ngày 08/3/2013 phạt 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản thì các tình tiết giảm nhẹ chỉ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, còn không cho hưởng án treo mà cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam trong thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định về hình phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã xử lý vật chứng còn có chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh:

- 01 hộp nhựa màu xanh, hình trụ cao khoảng 7cm nhãn hiệu Pink Body Cream bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước (5x7)cm bên trong túi ni lông có chứa 9,713 gam Cần sa còn lại sau giám định (PC 09 thu mẫu 0,263 gam) được niêm phong bên trong hộp giấy dán kín có chữ ký của Nguyễn Quốc T và Giám định viên.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu bạc, số Imei 1: 357452100900275, số Imei 2: 357453100900273 bên trong có lắp sim số thuê bao: 0967676420.

- số tiền: 500.000đồng.

- 01 chiến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, viền đen, số seri 353779049768395 bên trong lắp sim số thuê bao: 0345713289.

Xét số ma túy không có giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy, còn điện thoại của T và Hồi đã dùng liên lạc cho việc mua bán ma túy nên cho tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước cùng với số tiền 500.000đồng thu được từ việc bán ma túy.

Đối với anh Dương Văn T Long không biết việc Nguyễn Văn Hồi rủ đi cùng để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, do T khai không quen biết và đã xóa toàn bộ lịch sử liên lạc qua "Messenger" cũng như xóa cả bài viết đã đăng trên mạng xã hội "Facebook" về việc hỏi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ xử lý, nên không xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Hồi, Cơ quan điều tra đã bàn giao các tài liệu liên quan đến chính quyền địa phương nơi Hồi sinh sống để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Quốc T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam

07/5/2022.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu xanh, hình trụ cao khoảng 7cm nhãn hiệu Pink Body Cream bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước (5x7)cm bên trong túi ni lông có chứa 9,713 gam Cần sa còn lại sau giám định (PC 09 thu mẫu 0,263 gam) được niêm phong bên trong hộp giấy dán kín có chữ ký của Nguyễn Quốc T và Giám định viên.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu bạc, số Imei 1: 357452100900275, số Imei 2: 357453100900273 bên trong có lắp sim số thuê bao:0967676420 và 01 chiến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, viền đen, số seri 353779049768395 bên trong lắp sim số thuê bao: 0345713289.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 18/8/2022 cùng giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *TAND t/p Hà Nội*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN ĐÔNG ANH- TP. HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---------- ======o0o=======

Đông Anh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 10 phút ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Hòa.**

Ông **Dương Xuân Đính.**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với:

Họ và tên: **Hà Thị Thanh Hương**, sinh năm 1979, tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Số 3/2/162 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

3/3 ý kiến biểu quyết:

* Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ

sung.

* Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do người tham gia tố tụng cung cấp: Đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

* Về tội danh: Đủ căn cứ kết tội bị cáo Hà Thị Thanh Hương về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ra trước Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để xét xử.

* Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điểm b, c, p Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

* Về mức hình phạt:

Xử phạt: Hà Thị Thanh Hương 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07.8.2019.

* Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

- 0,44 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Hà Thị Thanh Hương và giám định viên Nguyễn Hồng Quân (đã trừ trích mẫu 0,131 gam).

- 01 chai nhựa có cắm ống hút nhựa màu trắng.

- 01 hộp nhựa màu hồng nắp màu xanh.

- 22,773 gam ma túy loại Methamphetamine (đã trừ trích mẫu 1,306 gam); 1,61gam ma túy loại Ketamine (đã trừ trích mẫu 0,367 gam); 0,197gam ma túy loại MDMA (đã trừ trích mẫu 0,121 gam) và 2,5 viên nén hình tròn màu xanh tổng khối lượng 0,158 gam không phải ma túy (đã trừ trích mẫu 0,112 gam). Tất cả được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Hà Thị Thanh Hương và giám định viên Nguyễn Hồng Quân.

- 01 cân tiểu ly có dính ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Hà Thị Thanh Hương và giám định viên Nguyễn Hồng Quân.

- 01 ví da màu nâu.

Tịch thu phát mại chiếc điện thoại để sung vào ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 5s màu đen- xám số Imei: 013852008884925 bên trong có lắp sim số thuê bao 0975665839, số seri sim: 8984048000046839822 (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 22/11/2019).

Truy thu của Hà Thị Thanh Hương 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

\

BÁO CÁO XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ
(vụ án Thụ lý số TL 135 ngày 22/8/2022)

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994, tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: T, xã U, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Tới; Vợ: Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh

năm 1993; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2017, bé sinh năm 2021); Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/3/2013 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chiếc điện toại bị thu giữ

Anh: Nguyễn Văn Hồi, Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 141/CT-VKS-ĐA ngày 16 tháng 8 năm 2022:

Tại bản kết luận giám định số 3051 ngày 15/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận: Chất thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng: 9,976 gam là ma túy loại Cần sa.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1Điều 251Bộ luật Hình sự.

QUAN ĐIỂM CỦA THẨM PHÁN:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào khoản 1Điều 251; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Quốc T 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2022.

- Tang vật: Tịch thu phát mại 02 ĐT (1 của T và 1 của Hồi),

tiêu hủy ma túy.

Sung ngân sách 500.000đ

- Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

- Quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Lãnh đạo: **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Khánh

Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN[1].....

Bản án số:...../.....[2]/HS-ST
Ngày.....-.....-.....[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....[4]

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[5]
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....
Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):
Ông (Bà).....
Ông (Bà).....
Ông (Bà).....
- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)……[6]

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân[7].....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....[8] tại……[9]
xét xử sơ thẩm công khai[10] vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:…/…/QĐXXST-HS ngày…tháng…năm… đối với bị cáo (các bị cáo):
[11] .....sinh ngày.....tháng..... năm.....tại.....
Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:…….; giới tính:……..; tôn giáo:……..; quốc tịch:…….; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; [12]tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân…….; bị bắt, tạm giam ngày[13].....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:[14]
Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là[15].....

- Người bào chữa cho bị cáo:[16]
.....
.
……..

- Bị hại:[17] .....
……..

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:[18] .....

……..

- Nguyên đơn dân sự:[19].....

……..

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:[20] .....

……..

- Bị đơn dân sự:[21] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:[22].....

……..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[23] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[24]

.....

.

……..

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):[25]……...

……..

- Người tham gia tố tụng khác:[26]……

……..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:[27]

……

.....

……

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [28]

[1]……

……..

[2]……..

……

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào[29]……

……...

[30]

.....

.

.....

.

(31) .....
……....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, T phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, T phố) gì thuộc tỉnh, T phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân T phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã

xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các T viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ
(Tội Mua bán trái phép Ma túy)
Thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022

Nội dung vụ án như cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Đặng Đình Hải và Lưu Thị Hồng Hạnh về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hồi 20giờ45' ngày 25/12/2021, Đặng Đình Hải và Lưu Thị Hồng Hạnh có hành vi Bán **2,565gam** Methamphetamine với giá 900.000đ cho Phú tại Đông Trù, Đông Hội thì bị bắt quả tang.

Quan điểm của thẩm phán

Tuyên bố: Đặng Đình Hải và Lưu Thị Hồng Hạnh về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Đặng Đình Hải 24 – 30 tháng tù

Lưu Thị Hồng Hạnh 30 – 36 tháng tù

Tang vật tịch thu, ma túy tiêu hủy

Án phí

Quan điểm lãnh đạo Thẩm phán